

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 132/2017/HS - ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng.

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà
Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXX- ST ngày 30 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Kinh doanh; bố đẻ: Hoàng Gia V; mẹ đẻ: Văn Thị N; Chồng: Nguyễn Trí D (đã chết); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 12/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; bố đẻ: Nguyễn Trí D (đã chết); mẹ đẻ: Hoàng Thị C; chồng: Đỗ Văn T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09 ngày 27/7/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, có mặt.

- Người bị hại: Phùng Văn Q, sinh năm: 1973 (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại:

Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hoàng Thị C và Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/4/2017, Hoàng Thị C và Nguyễn Thị H đang ở quầy thuốc tân dược Hiền C tại nhà riêng tại tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V thì anh Phùng Văn Q (ở cùng tổ dân phố) đến nhờ C truyền nước. Anh Q vào gặp C và nói bị mệt, bảo C truyền cho chai nước, C đồng ý và bảo anh Q đi vào nằm ở giường tại phòng khám ở tầng một sát với cầu thang. Sau đó, C đi vào phòng khám đo huyết áp cho anh Q thì thấy huyết áp là 80/40mmHg (thấp), bắt mạch tay đo nhịp tim của anh Q là 70 lần/phút và dùng tay sờ trán anh Q thấy thân nhiệt bình thường, hơi thở của anh Q có mùi rượu. Thấy vậy, C nghĩ truyền dịch cho anh Q sẽ đảm bảo an toàn, nâng huyết áp lên nên C tiến hành lấy ven ở khuỷu tay trái anh Q và truyền cho anh Q 01 chai 500ml Glucose 5%, sau đó tiêm bổ sung 01 ống Calci clorid 5ml và 01 ống Dimedrol 10mg/1ml vào chai dịch truyền, mục đích để chống sốc thuốc cho anh Q. Trước khi tiến hành truyền tĩnh mạch cho anh Q, C không tiến hành thử phản ứng thuốc. Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày thì truyền hết chai dịch trên, C rút kim truyền và bảo anh Q nằm nghỉ một lúc thì về. Nghỉ một lúc vẫn thấy mệt nhưng anh Q vẫn dậy ra về, khi ra đến cầu thang thì anh Q đi loạng choạng rồi ngã khụy xuống nền nhà, thấy vậy H chạy đến đỡ anh Q dậy và dìu quay lại nằm ở giường trong phòng khám rồi H chạy sang nhà bà Đinh Thị D, sinh năm 1962 (là chị dâu của anh Q), và ở sát nhà H, gọi bà D sang xem anh Q thế nào. Bà D cùng H đi vào phòng khám thì anh Q nói rất mệt, thấy người anh Q run run, da tái xanh. C bảo bà D “huyết áp Q thấp, sáng cũng chưa ăn gì, bà pha cho Q cốc nước gừng uống cho tăng huyết áp”. Bà D đi về nhà pha một cốc nước gừng nóng rồi đem sang nhà C cùng 03 hộp sữa tươi dâu nhãn hiệu Dutch Lady (sữa cô gái Hà Lan) cho anh Q uống. Trong lúc này, C đo huyết áp cho anh Q là 80/40mmHg, dùng tay sờ trán anh Q kiểm tra thân nhiệt thấy không sốt. Anh Q và bà D nói hay truyền thêm chai nữa cho Q. C nghĩ huyết áp của anh Q vẫn thấp, truyền tĩnh mạch cho anh Q 01 chai 500ml Glucose 5% nữa sẽ nâng huyết áp lên và người sẽ đỡ mệt. Sau đó C bảo Nguyễn Thị H “cắm truyền cho chú Q 01 chai 500ml Glucose 5%, tiêm bổ sung 01 ống Calci clorid 5ml và 01 ống Dimedrol 10mg/1ml”. H đồng ý rồi lấy kim và dây truyền lúc trước C truyền cho anh Q lấy ven ở khuỷu tay trái và truyền tĩnh mạch cho anh Q 01 chai 500ml Glucose 5%, tiêm bổ sung 01 ống Calci clorid 5ml và 01 ống Dimedrol 10mg/1ml vào chai dịch truyền Glucose. Sau đó, bà D cho anh Q uống cốc nước gừng và 02 hộp sữa tươi. Truyền tĩnh mạch được khoảng 15 phút sau, C thấy anh Q vẫn kêu mệt, đầu gục xuống, da tái, người run, thấy vậy C rút dây truyền và bảo bà D gọi người nhà đưa anh Q đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, gia đình anh Q đến nhà C đưa anh Q đi bệnh viện thì thấy da mặt và người anh Q tái nhợt, người run, miệng nghiến

răng. Gia đình anh Q đưa anh Q đến Bệnh viện Hữu Nghị LV ở xã ĐT, thành phố V cấp cứu nhưng khi đến bệnh viện, bác sỹ khám và xác định anh Q đã tử vong.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám nghiệm hiện trường tại quầy thuốc Hiền C. Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 đầu camera an ninh nhãn hiệu HIKVISION; 01 sổ bìa màu xanh kích thước (14 x 20)cm, trên bìa ghi “Sổ theo dõi bệnh nhân tiêm”; 01 bộ dây truyền nước đã được cắt làm hai đoạn (trong đó đoạn một dài 38cm, gồm ống dẫn nhựa gắn với một đầu kim loại, ống truyền dẫn đường kính 2mm; một phần đường ống dây nối từ khóa truyền vị trí cắm vào chai truyền, bên trong ống còn một ít dung dịch không màu), được niêm phong theo đúng quy định.

Cùng ngày Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND thành phố V tiến hành kiểm tra tại quầy thuốc Hiền C, thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc do Sở y tế cấp ngày 25/12/2015 đối với quầy thuốc Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cấp cho quầy thuốc Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề dược do Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Đào Thị H; 01 giấy chứng chỉ hành nghề dược mang tên Nguyễn Thị H; 01 chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh mang tên Đỗ Văn T; 01 bằng tốt nghiệp trung học Q y mang tên Hoàng Thị C; 01 hợp đồng đại lý bán thuốc số 38 ngày 30/12/2014 lập giữa bên (A) là Công ty TNHH dược phẩm LL và bên (B) là bà Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận số 01 đối với Đào Thị H là đại lý quầy thuốc cho Công ty TNHH dược phẩm LL (đều là bản gốc) và 01 giấy chứng chỉ hành nghề dược mang tên Đào Thị H (bản sao); 01 bản bằng tốt nghiệp trung học chuY nghiệp của trường Trung cấp Q y I cấp cho Nguyễn Thị H (bản photocopy); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thị C. Ngày 20/4/2017 Đoàn thanh tra liên ngành đã bàn giao biên bản kiểm tra cùng các giấy tờ nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/4/2017, Hoàng Thị C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V: 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ, trên thân ống có ghi dòng chữ Calcioclorid 5ml số lô: 616004; 01 ống thủy tinh vị vỡ một đầu, trên thân ống ghi dòng chữ Dimedrol 10mg/ml, số lô sản xuất 130916 (đều là vỏ ống thuốc C sử dụng để tiêm vào chai dung dịch truyền tĩnh mạch cho anh Phùng Văn Q để chống sốc); 17 vỏ chai nhựa dung dịch truyền tĩnh mạch Glucose 5% (trong đó có 02 vỏ chai nhựa C và H sử dụng để truyền tĩnh mạch cho anh Q); 59 ống Dimedrol và 19 ống Calcioclorid (đều còn mới, chưa sử dụng) là số thuốc cùng số lô, cùng loại với 02 loại thuốc C và H sử dụng tiêm vào chai dung dịch truyền tĩnh mạch cho anh Q; 02 vỏ hộp sữa tươi nhãn hiệu Dutch Lady (sữa cô gái Hà Lan) loại 180ml (anh Q đã sử dụng) (được niêm phong theo đúng quy định). Bà Đinh Thị Dự tự nguyện giao nộp 100ml dung dịch màu vàng đựng trong chai

nhựa màu trắng (là nước gừng bà Dựng nấu cho anh Q uống còn thừa) và 01 Cốc cốc nhựa màu xanh kích thước (10 x5)cm - là Cốc cốc bà Dựng dùng đựng nước gừng cho anh Q uống.

Tại tóm tắt bệnh án ngày 03/5/2017 của Bệnh viện Hữu Nghị LV chẩn đoán tình trạng của anh Phùng Văn Q lúc vào viện: Ngừng tuần hoàn chưa rõ nguY nhân, theo dõi vỡ giãn tĩnh mạch thực quản. Vào viện ngày 18/4/2017, cùng ngày anh Q đã tử vong.

Ngày 18/4/2017, Công an thành phố V quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguY nhân tử vong của anh Phùng Văn Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/TT ngày 06/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mặt trước khuỷu tay trái (tại tĩnh mạch nền) có 01 nốt đỏ, ấn nắn ở giữa nốt đỏ có rỉ máu, xung quanh nốt đỏ này tím nhạt. Toàn bộ tổ chức não phù nề. Gãy kín 1/3 giữa xương ức, tại điểm gãy này còn tụ máu). Khoang phổi hai bên sạch, toàn bộ phổi phù nề, bề mặt phổi có nhiều đốm đen, mặt cắt phổi dai và có dịch bọt khí chảy ra. Trong lòng khí phế quản có nhiều dịch màu hồng. Trong màng bao tim không có máu, cơ tim nhão, cột cầu cơ tim nhão. Trong ổ bụng không có máu. Toàn bộ gan teo cứng, bề mặt không đồng nhất, mặt cắt gan lặt sật và có ít dịch chảy ra. Các quai ruột màu đen. Thận hai bên bạc màu. Niêm mạc dạ dày xung huyết chảy máu, trong dạ dày có khoảng 200ml dịch và máu đông – không đông sánh đen. Tổ chức da và cân cơ dưới da: Có chảy máu tươi và máu đông mô liên kết và cơ dưới da. Mô gan: Trên nền viêm gan mãn khoảng cửa có nhiều tổ chức xơ sợi của bệnh lý xơ gan. Các bè tế bào gan thái hóa nhiễm mỡ nặng. Mô phổi: Các mao mạch thành phế nang có xung huyết nhẹ. Lòng phế nang và tiểu phế quản có dịch phù màu hồng rải rác từng vùng. Mô dạ dày: Mao mạch thành dạ dày xung huyết nhẹ. Mô ruột: Mao mạch thành ruột xung huyết nhẹ. Mẫu máu của tử thi Phùng Văn Q (KT39.17_2) có kiểu gen trùng khớp hoàn toàn với kiểu gen của mẫu máu thu được từ kim tiêm và dây truyền (HT 39.17_1). Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định có ethanol, nồng độ 101,5mg/100ml máu (Một trăm linh một phẩy năm miligam trong một trăm mililit máu). Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định có Diphenhydramin.

2. NguY nhân tử vong: Phổi cấp ở tử thi có nồng độ còn 101,5mg/100ml máu (Một trăm linh một phẩy năm miligam trong một trăm mililit máu) và dương tính Diphenhydramin/Tử thi viêm gan mãn”.

Ngày 19/4/2017, Công an thành phố V đã quyết định trưng cầu Viện pháp y Q đội giám định độc chất, thuốc và các chất khác trong: 01 cốc nhựa đựng nước uống; 01 chai nhựa loại 500ml đựng nước 100ml nước gừng; 59 ống Dimedrol còn nguY; 01 vỏ ống Calci clorid và 01 vỏ ống Dimedrol; 19 lọ Calci clorid còn nguY; 01 chai dịch truyền Glucose 5% còn nguY; 02 vỏ hộp sữa

đã sử dụng hết nhãn hiệu Dutch Lady; giám định nồng độ cồn trong máu, chất gây nghiện và HIV trong máu của anh Phùng Văn Q; giám định AND so sánh mẫu máu thu ở tử thi Phùng Văn Q với mẫu máu dính trong kim tiêm, dây truyền thu giữ tại quầy thuốc Hiền C.

Tại Kết luận giám định ADN số: HT39.17/PY-XN ngày 25/4/2017 của Viện pháp y Q đội kết luận: “Mẫu máu của tử thi Phùng Văn Q (HT39.17_2) có kiểu gen trùng khớp hoàn toàn với kiểu gen của mẫu máu thu được từ kim tiêm và dây truyền (HT39.17_1”.

Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 255/PY-XNĐH ngày 31/5/2017 của Viện pháp y Q đội kết luận:

“1. Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định có ethannol, nồng độ 101,5mg/100ml máu (Một trăm linh một phẩy năm miligam trong một trăm mililit máu).

2. Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định không phát hiện thấy các chất ma túy kể trên.

3. Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định cho kết quả âm tính với HIV;

4. Mẫu máu, phủ tạng, dịch dạ dày của Phùng Văn Q, mẫu tang vật là 01 cốc nhựa đựng nước uống bên trong còn khoảng 02ml nước màu trắng trong, 01 chai nhựa loại 500ml đựng dung dịch màu vàng nhạt còn khoảng 100ml gửi giám định không phát hiện thấy các chất độc kể trên.

5. Mẫu máu của Phùng Văn Q gửi giám định có Diphenhydramin”.

(Không hoàn lại các mẫu vật giám định cho cơ quan trưng cầu)

Ngày 10/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V có Công văn số 674-CV/CQĐT gửi Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị giải thích thêm về nguY nhân tử vong của anh Phùng Văn Q. Tại Công văn số 27/PY- GDTH ngày 29/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc trả lời:

“Cơ chế hình thành phù phổi cấp ở tử thi có nồng độ cồn là phù phổi cấp hỗn hợp gồm (phù phổi cấp huyết động và phù phổi cấp tổn thương) vừa tăng tính thấm thấu tĩnh mạch giữa Albumin làm tổn thương hệ mao quản, là loại phù phổi cấp cơ chế phức tạp.

Truyền tĩnh mạch quá nhanh, số lượng nhiều hoặc phản ứng mạnh của cơ thể với dịch truyền cũng là nguyên nhân gây nên phù phổi cấp. Các thuốc đưa vào cơ thể đều có khả năng gây nên phản ứng dẫn đến phù phổi cấp. Chất Diphenhydramin là một thuốc kháng Histamin thường đưa vào cơ thể nhằm mục đích chống sốc nhưng bản thân thuốc này có thể gây sốc, chất này có trong thuốc Dimedrol.

Cơ chế hình thành viêm gan mãn do quá trình viêm gan kéo dài, các tế bào gan bị tổn thương cấu trúc gan bị đảo lộn hoại tử tế bào từng đám hoặc từng mảng, xơ tăng sinh sản xâm nhập tiêu thụ gan.

NguY nhân chính dẫn đến tử vong ở Phùng Văn Q là do phù phổi cấp/bệnh nhân viêm gan mãn nồng độ cồn 101,5mg/100ml máu có truyền dịch và dùng thuốc Diphenhydramin”.

Ngày 12/5/2017, Công an thành phố V quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số và điện tử đối với đầu camera an ninh nhãn hiệu HIKVISION thu giữ tại quầy thuốc Hiền C. Tại Kết luận giám định số 455/KLGD ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Trích xuất được 15 tệp tin video với tổng dung lượng là 12,34GB trong thời gian từ 6h đến 10h ngày 18/4/2017 (theo thời gian hiển thị trên màn hình) từ đầu ghi hình camera gửi giám định. Các tệp tin video được sao lưu vào 3 đĩa DVD kèm theo kết luận giám định này”.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã xác minh, xác định: Hoàng Thị C có bằng tốt nghiệp Trung học Q y, ngành y nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề; Nguyễn Thị H trình độ chuY môn là Dược sỹ trung cấp đã được Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc cấp chứng chỉ hành nghề dược, phạm vi được phép hành nghề là quầy thuốc.

Ngày 15/6/2017, Công an thành phố V đã có Công văn số 673-CV/CQĐT đề nghị Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp các nội dung: Hoàng Thị C và Nguyễn Thị H có được khám chữa bệnh cho bệnh nhân hay không? việc C và H tự ý truyền dịch cho anh Phùng Văn Q có đúng quy định không? quy trình khám chữa bệnh, truyền tĩnh mạch và quy trình chống sốc cho anh Phùng Văn Q của C và H có đúng quy định? Các loại thuốc dùng để điều trị cho anh Q có thuộc danh mục các loại thuốc sử dụng theo chỉ định không...?

Ngày 14/7/2017 Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 1093/SYT-NVY trả lời Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, xác định:

“1. Bà Nguyễn Thị H có trình độ chuY môn dược sỹ trung cấp, đã được Sở y tế cấp chứng chỉ hành nghề dược số 1045/VP-CCHND tại quyết định số 7273/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 của Giám đốc Sở y tế, phạm vi được phép hành nghề là quầy thuốc. Do đó bà H đủ điều kiện để đứng quầy thuốc, nhưng không được thực hiện khám chữa bệnh (thực hiện truyền dịch) vì bà H không có bằng cấp về y và chứng chỉ hành nghề y.

2. Bà Hoàng Thị C có bằng tốt nghiệp Trung học Q y, ngành y, nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề; quầy thuốc Hiền C được Sở y tế cấp giấy phép hoạt động số 53 tại Quyết định số 275/QĐ-SYT ngày 02/8/2013, với phạm vi hoạt động là bán lẻ thuốc thành phẩm, chưa được cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh. Do vậy việc bà C và con gái là H tự ý truyền dịch tại quầy thuốc là trái quy định, vi phạm điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Các loại thuốc dùng cho anh Phùng Văn Q gồm 03 loại thuốc:

- Dung dịch truyền tĩnh mạch: Glucose 5%.
- Dung dịch tiêm: Calci clorid 5ml;
- Dung dịch tiêm: Dimedrol 0,1 (hoạt chất là Diphenhydramin).

03 loại thuốc trên đều không thuộc danh mục các thuốc không kê đơn ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TTT-BYT ngày 30/6/2014 của Bộ y tế, do vậy việc sử dụng các thuốc trên phải có sự chỉ định của bác sỹ.

Thuốc Dimedrol là thuốc hỗ trợ điều trị chống sốc phản vệ, không phải là thuốc chống sốc”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Hoàng Thị C cùng Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phùng Văn Q số tiền 140.000.000đ (gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và hỗ trợ nuôi 02 con của anh Q đến năm 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Y – vợ anh Q là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C, H phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác.

Cáo trạng số: 137/KSĐT - TA ngày 14 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo C, H về tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh” theo khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo C, H khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xác nhận sau khi anh Q chết, gia đình các bị cáo C, H đã bồi thường số tiền 140.000.000đ và gia đình không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xử phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuý bố các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 242 Bộ luật Hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật. Cấm các bị cáo thực hiện việc khám, chữa bệnh trong thời hạn từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm từ khi án có hiệu lực pháp luật; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: để xử lý vật chứng của vụ án, xác nhận việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

Các bị cáo C, H không bào chữa và tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 18/4/2017, tại quầy thuốc Hiền C đồng thời là nhà ở của Hoàng Thị C ở tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Thị C và Nguyễn Thị H đều chưa có chứng chỉ hành nghề y, không được cấp phép hành nghề y, đã tự ý khám và sử dụng 03 loại thuốc là: 02 lọ dung dịch Glucose 5%, 02 ống Calciclorid 5ml và 02 ống Dimedrol 10mg/1ml (hoạt chất là Diphenhydramin) không theo đơn chỉ định của bác sĩ và là các loại thuốc chỉ được bán và sử dụng theo chỉ định của bác sĩ có chuY môn theo quy định của pháp luật, truyền vào tĩnh mạch của anh Phùng Văn Q. Hậu quả làm anh Q bị phù phổi cấp dẫn đến tử vong.

Các bị cáo C, H không được cấp phép hành nghề, không có chứng chỉ hành nghề y nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi khám, chữa bệnh, truyền tĩnh mạch không có chỉ dẫn của bác sĩ đối với anh Q, hậu quả làm anh Q tử vong, đã vi phạm vào khoản 2 Điều 6 Luật khám chữa bệnh năm 2009. Điều luật quy định:

“Điều 6: Các hành vi bị cấm.

...

2. Khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ hành nghề, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ hoạt động”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh ... , nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 201 của Bộ luật này, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này Hoàng Thị C mặc dù không phải là bác sĩ, không có giấy phép hành nghề, không được phép khám, chữa bệnh nhưng bị cáo đã trực tiếp khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; mặc dù không có chỉ định của bác sĩ về việc được truyền dịch và trong tình trạng anh Q có biểu hiện bệnh viêm gan, huyết áp đang thấp 80/40mmHg nhưng

bị cáo C vẫn thực hiện truyền dịch và chỉ đạo cho con mình là H tiếp tục truyền dịch cho anh Q khi anh Q đang yếu. Bị cáo H cũng không phải bác sỹ, không có giấy phép hành nghề, không được phép khám, chữa bệnh, không có chỉ định của bác sỹ về việc được truyền dịch nhưng bị cáo đã theo yêu cầu của mẹ mình truyền dịch cho anh Q. Hậu quả làm anh Q bị phù phổi cấp dẫn đến tử vong, do vậy cần xử phạt các bị cáo C, H hình phạt tương xứng. Tuy nhiên để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc tới nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về mục đích khám chữa bệnh là để cứu người, các bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng vì chủ quan, thiếu hiểu biết mà phạm tội. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo C có thời gian cống hiến cho Q đội, Nhà nước: Năm 1978 nhập ngũ, năm 1979 tham gia học lớp sơ cấp y tế tại Viện 6 thuộc Q khu 2 thời hạn 06 tháng sau đó về công tác tại Khoa hồi sức cấp cứu tại Viện 6. Đến năm 1982 học lớp y sỹ tại trường Q y – Q khu 2 ở huyện YB, tỉnh Yên Bái. Cuối năm 1983 ra trường về công tác tại khoa hồi sức cấp cứu - Q y Viện 93 tại xã VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang. Năm 1990 Q y Viện 93 giải thể, xuất ngũ về địa phương tại xã ĐP, huyện CK, tỉnh Phú Thọ. Năm 1991, công tác tại Trạm xá xã ĐP, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; bị cáo có bố là Hoàng Gia V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng Chiến Hạng nhất, có chồng là Nguyễn Trí D được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo H thực hiện theo chỉ dẫn của C, có bố được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại với số tiền 140.000.000đ; gia đình người bị hại có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt nhẹ nhất. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt tù nhưng đều cho hưởng án treo như Đại diện viện kiểm sát đề nghị như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với 03 loại thuốc là 02 lọ dung dịch Glucose 5%, 02 ống Calci clorid 5ml và 02 ống Dimedrol 0,1; 01 bộ dây truyền tĩnh mạch, Hoàng Thị C và Nguyễn Thị H sử dụng truyền vào tĩnh mạch cho anh Phùng Văn Q, quá trình điều tra xác định số thuốc và dây truyền này là của quầy thuốc Hiền C, đều còn hạn sử dụng và được C, H nhập từ Công ty TNHH dược phẩm LL về để bán cho khách hàng có nhu cầu.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc do Sở y tế cấp ngày

25/12/2015 đối với quầy thuốc Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cấp cho quầy thuốc Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề dược do Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Đào Thị H; 01 hợp đồng đại lý bán thuốc số 38 ngày 30/12/2014 lập giữa bên A là Công ty TNHH dược phẩm LL và bên B là bà Đào Thị H; 01 giấy chứng nhận số 01 đối với Đào Thị H là đại lý quầy thuốc cho Công ty TNHH dược phẩm Liên Long (đều là bản gốc) và 01 giấy chứng chỉ hành nghề dược mang tên Đào Thị H (bản sao); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thị C, quá trình điều tra xác định là giấy tờ của quầy thuốc Hiền C (do C làm chủ) và giấy tờ cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 21/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả lại những giấy tờ này cho Hoàng Thị C; bị cáo C đã nhận lại các giấy tờ này và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 bằng tốt nghiệp trung học Q y mang tên Hoàng Thị C, quá trình điều tra xác định là giấy tờ cá nhân của C cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 giấy chứng chỉ hành nghề dược mang tên Nguyễn Thị H; 01 chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh mang tên Đỗ Văn Toàn; 01 bản bằng tốt nghiệp trung học chuY nghiệp của trường Trung cấp Q y I cấp cho Nguyễn Thị H (bản phô tô). Quá trình điều tra xác định là giấy tờ cá nhân của H và anh Toàn (chồng H) không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 21/10/2017, Công an thành phố đã trả lại những giấy tờ này cho Nguyễn Thị H; H đã nhận lại các giấy tờ này và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 đầu camera an ninh nhãn hiệu HIKVISION thu giữ của Hoàng Thị C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình C, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 sổ bìa màu xanh kích thước (14 x 20)cm, trên bìa ghi “Sổ theo dõi bệnh nhân tiêm”, quá trình điều tra Hoàng Thị C khai nhận là quyển sổ này C mua về để ghi theo dõi việc truyền tĩnh mạch và tiêm thuốc cho bệnh nhân đến chữa bệnh tại nhà C, là vật chứng vụ án nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 17 vỏ chai dịch truyền Glucose 5% (đã sử dụng), quá trình điều tra Hoàng Thị C khai nhận đó là các vỏ chai dịch truyền, C đã sử dụng truyền nước cho một số bệnh nhân đến chữa bệnh tại nhà C, trong đó có 02 vỏ chai C và H đã sử dụng để truyền tĩnh mạch cho anh Phùng Văn Q, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng đã thu giữ khác được Cơ quan điều tra gửi đi giám định, Cơ giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 140.000.000đ; đại diện gia đình bị hại đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo một thời gian là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”

- Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 242; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự).

Cấm các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H hoạt động khám, chữa bệnh trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 17 vỏ chai dịch truyền Glucose 5% (đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho Hoàng Thị C 01 bằng tốt nghiệp trung học Q y mang tên Hoàng Thị C, không liên quan đến hành vi phạm tội

+ Trả lại cho Hoàng Thị C 01 đầu camera an ninh nhãn hiệu HIKVISION, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố V)

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm Các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Cục thi hành án TP V;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh